TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **346/**2018/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TTÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA TCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận Ttình L hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Cù Thị Cẩm L** - sinh năm 1982

Anh **Nguyễn Thái B** - sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số 1130/D, ấp T, xã P, huyện Q, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Cẩm L và anh Nguyễn Thái B không đồng ý đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho L hôn.

[2] Về con chung: Có 04 người con chung tên là Nguyễn Thái Anh T– sinh ngày 22/8/2004; Nguyễn Thái Duy Q – sinh ngày 11/3/2009; Nguyễn Khánh C – sinh ngày 14/11/2011 và Nguyễn Khánh L – sinh ngày 14/11/2011. Chị L và anh B

thỏa thuận: Giao cả 04 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Chị L và anh B được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, không giải quyết.

[4] Xét thấy, việc Ttình L hôn và thỏa Tcủa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tđó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Ttình L hôn và sự thỏa Tcủa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Cẩm L và anh Nguyễn Thái B đồng ý Ttình L hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Thái Anh T– sinh ngày 22/8/2004; cháu Nguyễn Thái Duy Q – sinh ngày 11/3/2009; cháu Nguyễn Khánh C – sinh ngày 14/11/2011 và cháu Nguyễn Khánh L – sinh ngày 14/11/2011. Chị L và anh B thỏa thuận: Giao cả 04 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Chị L và anh B được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cù Thị Cẩm L tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân gia

đình sơ thẩm 300.000 đồng. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 005840 ngày 04/12/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Đ. Chị L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Q;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Hùng